

Bản án số: 238/2020/HS-PT
Ngày: 24 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hà.

Các thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Long Châu.
2. Ông Trần Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 87/2020/TLPT-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Đức Minh H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 08/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Đức Minh H, sinh năm: 1991, tại Đồng Nai.

Hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Sửa xe; Con ông Nguyễn Quang H1, sinh năm: 1956 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hoàng A, sinh năm: 1960; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị giam giữ từ ngày 14/8/2019 đến ngày 22/8/2019 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

2. Nguyễn Văn M, sinh năm: 1998 tại Đồng Nai.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 8, khu phố 4, thị trấn V, huyện V1, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1977 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1977; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị giam giữ từ ngày 14/8/2019 đến ngày 22/8/2019 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

3. Bùi Văn H3, sinh năm: 2001 tại Đồng Nai.

Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã B1, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Bùi Quốc T, sinh năm: 1972 và bà Phạm Thị Thùy L, sinh năm: 1974; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị giam giữ từ ngày 14/8/2019 đến ngày 22/8/2019 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

4. Trần Tuấn A1 (Bi), sinh ngày 23/11/2002 tại Đồng Nai.

Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã B1, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Ngọc T3, sinh năm: 1969 và bà Đinh Thị N, sinh năm: 1971; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị giam giữ từ ngày 14/8/2019 đến ngày 20/8/2019 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo A1: Ông Trần Ngọc T3 sinh năm 1969 và bà Đinh Thị N, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp B, xã B1, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Bà N có mặt; ông T3 vắng mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại. Tuy nhiên không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức Minh H , Nguyễn Văn M, Bùi Văn H3 và Trần Tuấn A1 là những đối tượng không có nghề nghiệp ổn định. Ngày 13/8/2019, Minh H, M, Văn H3, Tuấn A1 và anh Nguyễn Anh K, sinh năm 1988, trú tại ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai cùng nhau ngồi nhậu tại quán “Lầu dê S” thuộc A, xã B1, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình nhậu thì anh K say nên đón xe taxi đi về trước. Cả nhóm nhậu đến khoảng 01 giờ 20 phút ngày 14/8/2019 thì Minh H điều khiển xe ô tô hiệu Kia Morning biển số 60A – 586.83 chở M, Văn H3 và Tuấn A1 đi về. Khi đang lưu thông trên đường ĐT 767 theo hướng xã Bắc Sơn, huyện T đi về huyện V, tỉnh Đồng Nai thì xe của Minh H bị 01 xe ô tô đầu kéo (chưa rõ biển số) ép xe nên Minh H quay xe đuổi theo ép xe ô tô đầu kéo vào lề đường và yêu cầu tài xế (chưa rõ nhân thân, lai lịch) xuống xe để nói chuyện. Khi tài xế xe ô tô đầu kéo xuống xe thì Minh H dùng tay, chân đánh vào người tài xế xe ô tô đầu kéo rồi cho đi. Sau đó Minh H tiếp tục điều khiển xe chở M, Văn H3, Tuấn A1 đi về hướng huyện V. Khi đi đến đoạn đường trước cổng công ty V thuộc khu công nghiệp Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom thì Minh H bị đèn của xe ô tô tải hiệu Hino biển số 49C – 079.56 do anh Hồ Bảo L1, sinh năm 1988, trú tại thôn 1, xã L2, huyện B, tỉnh Lâm Đồng đang đậu xe sát lề đường ngược chiều với hướng xe của Minh H làm Minh H chói mắt nên Minh H điều khiển xe lại gần chỗ đậu xe của anh L1 và yêu cầu anh L1 xuống xe để nói chuyện nhưng anh L1 không xuống mà điều khiển xe chạy về hướng quốc lộ 1A. Minh H điều khiển xe đuổi theo xe của anh L1 đến khu vực ấp A, xã B1, huyện T thì đuổi kịp và Minh H ép xe của anh L1 vào lề đường. Lúc này Minh H cùng M, Văn H3 và Tuấn A1 xuống xe yêu cầu anh L1 mở cửa xuống xe để nói chuyện, trong lúc xuống xe thì Tuấn A1 đưa cho M 01 con dao gấp màu đen dài 20 cm để làm hung khí đề phòng trường hợp có xảy ra đánh nhau. Minh H cùng đồng bọn yêu cầu anh L1 xuống xe nhưng anh L1 không xuống mà ngồi trong cabin xe. Minh Hiếu, M, Văn H3 và Tuấn A1 nhặt đá ở bên lề đường ném vào kính chắn gió phía trước của xe ô tô tải hiệu Hino biển số 49C – 079.56 làm bể kính xe. Lúc này, cửa bên phía phụ xe của xe ô tô tải hiệu Hino biển số 49C – 079.56 mở nên Minh H và M trèo vào cabin xe của anh L1, Minh H dùng tay đánh vào người anh L1, còn M dùng con dao gấp màu đen dài 20 cm đâm 02 cái vào mu bàn tay phải và cổ chân trái của anh L1 gây thương tích. Sau đó, Minh H và M xuống xe nói Văn H3 và Tuấn A1 kéo anh L1 xuống nói chuyện thì anh

L1 nhảy xuống xe và bỏ chạy. Sau khi anh L1 bỏ chạy thì Minh H tiếp tục điều khiển xe chở cả nhóm đi về. Trên đường về thì Minh H tiếp tục bị một xe ô tô tải (chưa rõ biển số) ép xe nên Minh H đuổi theo ép xe ô tô tải vào lề đường và yêu cầu lái xe (chưa rõ nhân thân, lai lịch) xuống để nói chuyện. Trong lúc nói chuyện thì Minh H cùng M, Văn H3 và Tuấn A1 dùng tay, chân đánh vào người lái xe rồi cho đi. Sau đó cả nhóm đi về nhà Minh H ngủ.

Anh Hồ Bảo L1 sau khi bị nhóm của Minh H đánh thì đã đến Đồn Công an khu công nghiệp S trình báo sự việc và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa thống nhất Đồng Nai.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 19/8/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện T kết luận: 01 tấm kính chắn gió phía trước xe ô tô tải biển số 49C – 079.56 có trị giá tài sản là 18.400.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0756 ngày 23/8/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Đồng Nai kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương mu bàn tay phải kích thước 02x0,2cm và vết thương mặt trong cổ chân trái kích thước 02x0,2cm. Tỷ lệ: 02%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 02% (Hai phần trăm).

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật sắc.

Ngày 20/8/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Đức Minh H , Nguyễn Văn M, Bùi Văn H3 và Trần Tuấn A1 về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” để điều tra.

Ngày 11/10/2019, anh Hồ Bảo L1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi các bị can dùng dao gây thương tích cho anh L1. Ngày 24/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định bổ sung quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn M và Trần Tuấn A1 về tội “Cố ý gây thương tích”. Quá trình điều tra các bị can Nguyễn Đức Minh H , Nguyễn Văn M, Bùi Văn H3 và Trần Tuấn A1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 22/11/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom kết thúc điều tra chuyên hồ sơ vụ án qua Viện kiểm sát đề nghị truy tố đối với các bị can. Ngày 28/11/2019, anh Hồ Bảo L1 có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với các bị can đã có hành vi gây thương tích cho anh L1. Ngày 03/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom quyết định đình chỉ vụ án hình sự “Cố ý gây thương tích” đối với các bị can Nguyễn Văn M và Trần Tuấn Anh.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS-TB ngày 16/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Nguyễn Đức Minh H , Nguyễn Văn M, Bùi Văn H3, Trần Tuấn A1 về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án sơ thẩm số: 05/2020/HS-ST ngày 08/01/2020 của Toà án nhân dân huyện Trảng Bom đã áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Đức Minh H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành hình phạt tù nhưng được trừ vào thời gian bị cáo bị giam giữ (từ ngày 14/8/2019 đến ngày 22/8/2019).

Bị cáo Nguyễn Văn M 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành hình phạt tù nhưng được trừ vào thời gian bị cáo bị giam giữ (từ ngày 14/8/2019 đến ngày 22/8/2019).

Bị cáo Bùi Văn H3 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành hình phạt tù nhưng được trừ vào thời gian bị cáo bị giam giữ (từ ngày 14/8/2019 đến ngày 22/8/2019).

Các bị cáo Nguyễn Đức Minh H , Nguyễn Văn M, Bùi Văn H3 đều bị xử phạt về tội: “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Tuấn A1 06 (sáu) tháng tù về tội: “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành hình phạt tù nhưng được trừ vào thời gian bị cáo bị giam giữ (từ ngày 14/8/2019 đến ngày 20/8/2019).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Đức Minh H , Nguyễn Văn M, Bùi Văn H3 và Trần Tuấn A1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Án sơ thẩm xử các bị cáo về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự trị an tại địa phương, cần phải được xử nghiêm để răn đe giáo dục.

Cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án và xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Minh H 09 (chín) tháng tù; Nguyễn Văn M 09 (chín) tháng tù; bị cáo Bùi Văn H3 08 (tám) tháng tù và bị cáo Trần Tuấn A1 06 (sáu) tháng tù là phù hợp. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức Minh H , Nguyễn Văn M, Bùi Văn H3 và Trần Tuấn A1 được làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Nội dung và xét kháng cáo của các bị cáo:

Qua thẩm vấn các bị cáo khai nhận tội, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ nhận thấy:

Vào khoảng 01 giờ 20 phút, ngày 14/8/2019 tại khu vực đường ĐT 767 thuộc ấp A, xã B1on, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Đức Minh H , Nguyễn Văn M, Bùi Văn H3 và Trần Tuấn A1 đã có hành vi dùng đá ném bể 01 kính chắn gió phía trước xe ô tô tải hiệu Hino biển số 49C – 079.56 do anh Hồ Bảo L1 điều khiển có trị giá tài sản là 18.400.000 đồng (mười tám triệu bốn trăm ngàn đồng).

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Đức Minh H , Nguyễn Văn M, Bùi Văn H3 và Trần Tuấn A1 về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, và đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm các bị cáo cung cấp cho Hội đồng xét xử 01 đơn xác nhận của địa phương về hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính của gia đình đây là tình tiết mới. Hơn nữa, trong vụ án trên các bị cáo phạm tội là đồng phạm nhưng mức độ giản đơn, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi sự việc xảy ra các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tài sản và sức khỏe cho bị hại với tổng số tiền là 110.000.000 đồng, trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh chính sách Pháp luật của Nhà nước. Đối với bị cáo Tuấn A1 khi phạm tội chưa thành niên nên áp dụng thêm khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 38 Bộ luật hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của các Nguyễn Đức Minh H , Nguyễn Văn M, Bùi Văn H3 và Trần Tuấn Anh; Sửa bản án hình sự số: 05/2020/HS-ST ngày 08/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Đức Minh H 09 (chín) tháng tù. Nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Đức Minh H cho UBND xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo Nguyễn Văn M 09 (chín) tháng tù. Nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho UBND thị trấn V, huyện V1, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo Bùi Văn H3 08 (tám) tháng tù. Nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Bùi Văn H3 cho UBND xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Tuấn A1 06 (sáu) tháng tù. Nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Trần Tuấn A1 cho UBND xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Các bị cáo Nguyễn Đức Minh H , Nguyễn Văn M, Bùi Văn H3 và Trần Tuấn A1 đều bị xử phạt về tội: “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

3. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Trảng Bom (2);
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Công an huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Nhà tạm giữ (2);
- Lưu HS (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Thanh Hà

